

Số: 57/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Út E**, sinh năm 1967.

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh D**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Trần Thanh D có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Út E số tiền hụi còn nợ 343.827.000đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Út E có nghĩa vụ nộp 4.297.837đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Út E đã nộp 8.595.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014433 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại bà

Út E số tiền chênh lệch là 4.297.163đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi ba đồng*).

Ông Trần Thanh D có nghĩa vụ nộp 4.297.837đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**